

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HS-ST  
Ngày 29/9/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nông Thế Chiến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Triệu Thị Liên.
2. Ông Hứa Văn Ché.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Khánh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2022/TLST-HS ngày 09/9/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

**VẦY CHẨN N;** tên gọi khác: Không; sinh ngày: 27/7/1998 tại: huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã Q1, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Bô Y; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vầy Sần P, sinh năm: 1964; Con bà: Lù Thị L, sinh năm 1961; anh, chị, em ruột: có 02 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình. Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/7/2022; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị L - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Bị hại: Công ty Cổ phần môi trường đô thị H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nông Khánh T – Thành viên Hội đồng Quản trị, Đội trưởng đội điện Công ty. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2022, Vầy Chấn N từ xã Q1, huyện Q đến thành phố H với mục đích tìm việc làm, lúc này N không có tiền để thuê nhà nên đã tìm một ngôi nhà hai tầng hiện đang tạm dừng xây dựng, không có người trông coi (*thuộc tổ 10, phường M, thành phố H*) để ở. Khoảng 01 giờ ngày 26/6/2022 sau khi đi chơi điện tử tại quán N (*đường L, tổ 19, phường M, thành phố H*) N đi bộ dọc theo hành lang bờ kè sông Lô (*dưới gầm cầu Yên Biên II*) thuộc tổ 10, phường M, quan sát thấy có gắn dây điện chiếu sáng bóng đèn trang trí tại lan can bờ kè không có người quản lý nên đã nảy sinh ý định cắt trộm dây điện mang bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. N đi bộ về ngôi nhà hai tầng, lên tầng hai lấy 01 (*một*) con dao bằng kim loại dài khoảng 40cm, phần chuôi bằng gỗ hình trụ tròn, phần lưỡi dao dài 20cm dựng ở góc tường và quay lại khu vực gầm cầu Yên Biên II. Tại đây, thấy các hộ dân sống hai bên bờ sông đã tắt điện, không có người đi lại, N cầm dao bằng tay phải chặt lấy dây điện. Nhưng do dây điện dài và bọc trong ống nhựa bảo vệ nên N đã chặt thành từng đoạn dài từ 03m đến 05m dọc theo hành lang để rút dây điện bên trong ra. Tổng chiều dài đoạn dây bị cắt khoảng 140m và gom các đoạn dây cắt được thành cuộn tròn rồi mang về ngôi nhà hai tầng cất giấu. Sau đó, N dùng lửa đốt cháy hết lớp vỏ nhựa phía ngoài các đoạn dây điện, mục đích lấy lõi đồng phía trong mang đi bán. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày thì đốt xong, N gom số lõi đồng đốt được thành đồng rồi mang lên tầng hai của ngôi nhà cất giấu trong nhà vệ sinh và đi ngủ. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, N ngủ dậy đi ra phía sau ngôi nhà xem có ai đi thu mua phế liệu để bán số lõi đồng vừa đốt được. Đợi khoảng 10 phút, N gặp một người phụ nữ khoảng 30 tuổi điều khiển xe mô tô màu đen đi thu mua phế liệu (*hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch và phương tiện*), N gọi người phụ nữ này lại hỏi “*Chị có mua đồng không*”, người này trả lời “*Có*”, N bảo người phụ nữ này đợi và đi lên phòng vệ sinh tại tầng hai của ngôi nhà lấy khoảng 02kg (*Hai kilogam*) lõi đồng mang ra bán được số tiền 307.000 đồng (*Ba trăm linh bảy nghìn đồng*), nhận đủ số tiền N mang sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi nhận được đơn trình báo về việc bị mất trộm tài sản của anh Nông Khánh T phụ trách đội chiếu sáng của Công ty cổ phần Môi trường đô thị H, bằng các biện pháp nghiệp vụ, đến ngày 29/6/2022 Công an phường M, thành phố H phát hiện N đang ngủ tại ngôi nhà hai tầng tại tổ 10, phường M, thành phố H, đã yêu cầu N về trụ sở để làm việc đồng thời thu giữ toàn bộ số dây đồng còn lại mà N đã trộm cắp được. Quá trình làm việc tại cơ quan Công an N đã tự nguyện giao nộp con dao dùng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 30/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố H, tỉnh Hà Giang kết luận: 140m (*Một trăm bốn mươi mét*) dây cáp điện, nhãn hiệu VCM-T, loại tròn, kích thước 02 x 06mm (*Đã qua sử dụng*) có giá trị tài sản là 3.640.000đ (*Ba triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang đã tiến hành thu giữ, tạm giữ những vật chứng sau:

- 01 (*Một*) cuộn dây đồng gồm nhiều màu sắc khác nhau có tổng khối lượng là 7,5kg (*Đã qua sử dụng*).

- 01 (Một) con dao bằng kim loại dài 40 cm, phần chuôi bằng gỗ hình tròn dài 13 cm, phần lưỡi dao dài 27 cm, bản rộng nhất 07cm, trên bề mặt lưỡi dao có dòng chữ DXE TƯỜNG (Đã qua sử dụng).

\* Về xử lý vật chứng:

Tại Quyết định xử lý vật chứng số 13/QĐ-CQĐT ngày 18/8/2022 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã tiến hành trả lại tài sản gồm: 01 (Một) cuộn dây đồng gồm nhiều màu sắc khác nhau có tổng khối lượng là 7,5kg (Đã qua sử dụng). Người nhận lại tài sản không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

\* Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra bị hại, đại diện theo ủy quyền của bị hại không có yêu cầu, đề nghị bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo Vầy Chấn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ chứng minh do cơ quan Điều tra thu thập được về thời gian, địa điểm, hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cũng như vật chứng thu giữ được.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Vầy Chấn N về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vầy Chấn N phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

1. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo N từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng Điều 125, 328 BLTTHS đề nghị hủy bỏ biện pháp tạm giam và trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

- Bị cáo Vầy Chấn N được khấu trừ 91 ngày tạm giam quy đổi bằng 273 ngày cải tạo không giam giữ.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đối với tài sản bị thiệt hại Công ty cổ phần môi trường đô thị H, sau khi nhận lại 7.5kg cuộn dây đồng đã qua sử dụng, không có yêu cầu đề nghị gì bồi thường về phần dân sự.

4. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị xử lý theo quy định.

- Biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, truy thu 307.000đ (Ba trăm linh bảy nghìn) của bị cáo Vầy Chấn N vào ngân sách Nhà nước do bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

## 5. Về án phí: Miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận:

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với Cáo trạng, bản luận tội và đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang về tội danh, điều luật áp dụng, việc miễn án phí và xử lý vật chứng đối với bị cáo Vầy Chân N. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, do nhận thức, với điều kiện cuộc sống không có nghề nghiệp ổn định nên dẫn tới phạm tội, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc cho các bị cáo mức án thấp nhất khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Trong phần tranh luận: Bị cáo N nhất trí lời bào chữa của Luật sư bào chữa, không tham gia tranh luận gì thêm.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo rất hối hận và ăn năn về hành vi của mình. Bị cáo nhận thấy việc làm của bị cáo đã sai và vi phạm pháp luật, bị xử lý là thỏa đáng, bị cáo xin hứa sẽ không bao giờ tái phạm. Bị cáo xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo, do đó hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy người vắng mặt đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến nội dung vụ án và quá trình xét xử. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện theo ủy quyền của bị hại.

[3] Căn cứ định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra (BL 154-184), lời khai của bị hại (BL 185-188) và các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 01 giờ 00 phút ngày 26/6/2022 tại tổ 10, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang, Vầy Chân N có đã có hành vi trộm cắp 140m (*Một trăm bốn mươi mét*) dây điện của Công ty cổ phần Môi trường đô thị H tại tổ 10, phường M, thành phố H có tổng trị giá là 3.640.000 đồng (*Ba triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*). Sau khi trộm cắp được bị cáo mang dây điện đi đốt lấy lõi đồng và bán được số tiền là 307.000 đồng (*Ba trăm linh bảy nghìn đồng*), dùng toàn bộ số tiền này tiêu xài cá nhân hết; Còn lại 7,5kg (*Bảy phẩy năm kilogam*) dây đồng chưa kịp mang đi bán thì bị cơ quan Công an phát hiện, thu giữ vật chứng có liên quan. Hành vi của bị cáo Vầy

Chấn N đã đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản quy tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: .....”*

[5] Như vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Vây Chấn N về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đề nghị mức hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp, được pháp luật hình sự bảo vệ và cần được xử lý bằng hình sự. Qua đó thể hiện việc bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ *“Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”*, *“Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”* quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ cận nghèo, thường xuyên sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[10] Về hình phạt bổ sung: Không có.

[11] Biện pháp tư pháp và về xử lý vật chứng:

[12] Đối với 01 (Một) cuộn dây đồng gồm nhiều màu sắc khác nhau có tổng khối lượng là 7,5kg, đã qua sử dụng. Xét thấy vật chứng trên thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần môi trường đô thị H bị người phạm tội chiếm đoạt nên việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 13/QĐ-CQĐT ngày 18/8/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H là phù hợp với quy định của pháp luật. Bị hại nhận lại tài sản không có ý kiến đề nghị gì về bồi thường dân sự.

[13] Đối với 01 (Một) con dao bằng kim loại dài 40 cm, phần chuôi bằng gỗ hình tròn dài 13 cm, phần lưỡi dao dài 27 cm, bản rộng nhất 07cm, trên bề mặt lưỡi dao có dòng chữ DXE TUỞNG, đã qua sử dụng. Xét thấy vật chứng trên là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[14] Đối với số tiền 307.000đ (Ba trăm linh bảy nghìn đồng) bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[15] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, đại diện theo ủy quyền của bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Đối với người phụ nữ đã mua 02kg dây đồng của Vây Chấn N ngày 26/6/2022 hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch và phương tiện, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[17] Về án phí: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí, căn cứ điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 38, Điều 47, Điều 50 của Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Vây Chấn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Vây Chấn N 11 (*Mười một*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 91 ngày tạm giam quy đổi bằng 273 ngày cải tạo không giam giữ, hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành là 01 (*Một*) tháng 27 (*Hai mươi bảy*) ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Vây Chấn N cho Ủy ban nhân dân xã Q1, huyện Q, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q1, huyện Q nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ theo Điều 99 Luật thi hành án hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Trả tự do cho bị cáo Vây Chấn N tại phiên tòa, theo Quyết định trả tự do cho bị cáo số 02/2022/HSST-QĐ ngày 29/9/2022 của HĐXX Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

**3. Biện pháp tư pháp:** Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 307.000đ (*Ba trăm linh bảy nghìn đồng*) của bị cáo Vây Chấn N.

**4. Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy 01 (*Một*) con dao dài cả chuôi 40 cm, trong đó chuôi bằng gỗ hình tròn dài 13 cm, phần lưỡi dao dài 27 cm, bản rộng nhất 07cm, trên bề mặt lưỡi dao có dòng chữ DXE TƯỜNG (*Đã qua sử dụng*).

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H ngày 14/9/2022*).

**5. Án phí:** Bị cáo Vầy Chấn N được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

**6. Quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, đại diện theo ủy quyền của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKSND TP H;
- CQ CSĐT Công an TP H;
- CQ THAHS Công an TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nông Thế Chiến**